

## Khoa học và công nghệ góp phần thực hiện thành công Chương trình MTQG về xây dựng NTM

Kết quả thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2011-2015 đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) về xây dựng NTM cũng như quá trình xây dựng NTM của nhiều địa phương trong cả nước... Đặc biệt, kết quả nghiên cứu về thể chế chính trị nông thôn Việt Nam của Chương trình là cơ sở quan trọng trong tổng kết, đánh giá 30 năm đổi mới ở nước ta. Với những kết quả đã đạt được trong giai đoạn vừa qua, Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai tiếp giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016). Dưới đây là cuộc trao đổi của phóng viên Tạp chí KH&CN Việt Nam với GS.TS Nguyễn Tuấn Anh - Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2011-2015 về những vấn đề trọng tâm cần tiếp tục nghiên cứu của Chương trình trong giai đoạn mới.

***Xin GS cho biết những kết quả nổi bật đã đạt được của Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM trong giai đoạn vừa qua?***

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 5/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ, trong giai đoạn 2011-2015 có 68 đề tài/dự án thuộc Chương trình được phê duyệt thực hiện. Tuy số lượng nhiệm vụ được thực hiện của Chương trình chưa nhiều, nhưng đã có những đóng góp hiệu quả, kịp thời cho việc tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong 30 năm đổi mới của Đảng và Nhà nước; phục vụ Hội nghị tổng kết 5 năm (2011-2015) Chương trình MTQG về xây dựng NTM. Cụ thể:

***Trong nghiên cứu:***

Chương trình đã nghiên cứu đề xuất, bổ sung, hoàn thiện tiếp một bước cơ sở lý luận về mô hình NTM nước ta trên các mặt: thể chế phát triển nông nghiệp; thể chế chính trị nông thôn; hương ước làng, trách nhiệm xã hội và

vai trò chủ thể của nông dân; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; huy động vốn xã hội để xây dựng NTM; áp dụng KH&CN nhìn từ phía nông dân; vai trò của các tổ chức xã hội; giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển nhân lực xây dựng NTM... Các kết quả nghiên cứu này đã góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng NTM ở nước ta thời gian tới. Cơ sở lý luận và thực tiễn này đã được sử dụng trong tổng kết 30 năm đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Đề xuất một số cơ chế, chính sách về tích tụ đất sản xuất nông nghiệp; lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp theo Bộ tiêu chí quốc gia về NTM cấp xã; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận dịch vụ tư vấn, tiếp nhận chuyển giao và áp dụng KH&CN trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa phục vụ xây dựng NTM. Các

cơ chế, chính sách được đề xuất là cơ sở để Ban chỉ đạo Chương trình MTQG về xây dựng NTM và các bộ/ngành ban hành các văn bản pháp luật phù hợp.

Chương trình đã xây dựng Bộ tiêu chí lựa chọn công nghệ để chuyển giao cho nông dân thuộc 7 lĩnh vực KH&CN (trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp, cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch, công nghệ xử lý môi trường). Giới thiệu chuyển giao vào sản xuất được hơn 100 công nghệ, góp phần tăng hiệu quả khai thác, quản lý cơ sở hạ tầng nông thôn, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập của nông dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm sản xuất nông nghiệp bền vững, góp phần xây dựng NTM có hiệu quả ở các địa phương. Xây dựng thành công 85 mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất và 50 mô hình liên kết giữa 50 doanh nghiệp và nông dân theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, góp phần tăng hiệu





Một số sản phẩm từ mô hình của Chương trình

quả kinh tế và thu nhập của nông dân 20-30%.

Ngoài ra, thông qua thực hiện các đề tài/dự án, Chương trình đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập huấn cho nông dân và các cán bộ kỹ thuật tại địa phương. Tính đến tháng 6/2016, Chương trình đã đào tạo được 500 cán bộ kỹ thuật, tập huấn cho 5.500 nông dân về quy trình kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, thủy sản...; huy động được gần 100 xã trong cả nước tham gia với khoảng 5.000 hộ nông dân được hưởng lợi từ Chương trình (thu nhập tăng từ 20% trở lên). Đây là yếu tố quan trọng và mang tính bền vững trong quá trình xây dựng NTM ở nước ta; Chương trình đã xây dựng và phát hành 16 Sổ tay hướng dẫn ứng dụng các kết quả KH&CN và triển khai xây dựng các mô hình trong sản xuất; bước đầu xây dựng được cơ sở dữ liệu lưu trữ các văn bản pháp lý của Chương trình và dữ liệu về các đề tài/dự án thuộc Chương trình.

#### *Trong xây dựng mô hình:*

Thực hiện nội dung xây dựng một số mô hình trình diễn theo Quyết định số 27, Chương trình đã triển khai được 22 dự án trong việc xây dựng mô hình ứng

dụng KH&CN, mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất. Các mô hình của Chương trình được xây dựng theo từng nhóm, gồm: mô hình tổ chức xã hội NTM; mô hình quy hoạch, kiến trúc NTM; mô hình nông nghiệp xanh; mô hình bảo quản, chế biến nông sản và tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa; mô hình áp dụng công nghệ tưới tiêu kết hợp với các biện pháp canh tác nông nghiệp giảm phát thải khí mê tan và hiệu ứng nhà kính; mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp với cơ giới hóa nông nghiệp; mô hình ứng dụng công nghệ năng lượng tái tạo để xây dựng NTM.

Các mô hình của Chương trình được xây dựng thành công trong thời gian qua không chỉ mang lại hiệu quả về mặt KH&CN là giúp các tổ chức, cá nhân và địa phương làm chủ nhiều công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa nông - lâm - thủy sản, chăn nuôi theo quy mô công nghiệp phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu... mà còn mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế, xã hội và môi trường.

#### *Với những kết quả đã đạt*

**được, Chương trình đã mang lại những hiệu quả về kinh tế, xã hội như thế nào, thưa GS?**

Bên cạnh những đóng góp thiết thực cho hoạt động của Chương trình MTQG về xây dựng NTM, Chương trình đã mang lại những hiệu quả thiết thực về kinh tế, xã hội cho nhiều địa phương trong cả nước.

*Về hiệu quả kinh tế:* hầu hết các dự án của Chương trình đều mang lại hiệu quả về mặt kinh tế trực tiếp một cách rõ rệt cho đơn vị cơ sở thực hiện dự án, thể hiện ở sự gia tăng doanh thu hay lợi nhuận so với trước khi thực hiện dự án hoặc so với cơ sở không thực hiện dự án (các mô hình của Chương trình giúp nâng cao năng suất 20-30%, tăng lợi nhuận trên 20%, cá biệt có mô hình tăng hiệu quả trên 200%...). Bên cạnh đó, các dự án đã mang lại hiệu quả kinh tế gián tiếp rất quan trọng: từ 22 dự án của Chương trình được thực hiện đã xây dựng được hơn 100 mô hình sản xuất. Các mô hình này chính là những mẫu hình về chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN có tính đại diện cho địa bàn triển khai, do chính người dân sau khi được tập huấn kỹ thuật trực tiếp thực hiện, đó chính là các



điểm trình diễn cho các tổ chức và cá nhân người nông dân đến tham quan học tập, từ đó tạo được sức lan tỏa cho các tổ chức và cá nhân khác đầu tư vốn để tổ chức sản xuất nhân rộng kết quả của mô hình.

**Về hiệu quả xã hội:** kết quả của Chương trình đã góp phần nâng cao năng lực tổ chức quản lý, liên kết bền vững trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hình thành các mô hình liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và người nông dân trong việc sản xuất, tiêu thụ nông sản. Tạo sự thay đổi về phương thức sản xuất truyền thống, manh mún, nhỏ lẻ sang quy mô lớn, tập trung; hình thành được vùng nguyên liệu ổn định, góp phần nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm cho người sản xuất, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp; mạng lưới sản xuất, quản lý chất lượng và tiêu thụ rau theo VietGAP được nhân rộng, giúp người tiêu dùng được sử dụng các sản phẩm an toàn, góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng. Thông qua việc liên kết và tổ chức sản xuất góp phần hạ giá thành sản xuất (giảm công thu hái, giảm chi phí vận chuyển, quản lý bảo vệ sản phẩm...), tăng hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho người nông dân. Đồng thời giúp người nông dân an tâm, ổn định sản xuất, các nhà máy chế biến chủ động nguyên liệu đầu vào, có cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất.

Đặc biệt, sự phối hợp giữa 4 nhà (nhà quản lý, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp) đã tạo thành mối liên kết bền vững, tác động lớn đến sự chuyển dịch kinh tế ở khu vực nông thôn, tạo ra những vùng chuyên canh tập trung và sản xuất có kế hoạch. Liên kết tổ chức sản xuất trên

cánh đồng mẫu lớn, áp dụng cơ giới hóa sẽ góp phần giải phóng sức lao động. Từ đó nâng cao năng suất lao động, tạo được nhiều công ăn việc làm và ổn định mức sống cho người dân vùng nông thôn.

Kết quả của Chương trình có tác động lớn đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn. Nâng cao trình độ kỹ thuật và quản lý phù hợp với phương thức sản xuất. Tăng cường hiệu quả khai thác tiềm năng đất đai, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất bền vững. Thông qua đào tạo tập huấn đã nâng cao trình độ kỹ thuật canh tác cho người dân.

Từ các kết quả trên cho thấy, Chương trình đã triển khai có hiệu quả, phục vụ thiết thực cho hoạt động của Chương trình MTQG về xây dựng NTM và cho quá trình xây dựng NTM của các địa phương trong cả nước, góp phần giúp các địa phương đạt một số chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xây dựng NTM, đặc biệt là các chỉ tiêu về cơ sở hạ tầng, tăng thu nhập cho hộ nông dân, giảm hộ nghèo, hợp tác sản xuất, bảo vệ môi trường nông thôn.

**Với những kết quả đã đạt được, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép tiếp tục triển khai Chương trình giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016). Vậy theo GS đâu là những vấn đề trọng tâm cần tiếp tục nghiên cứu của Chương trình trong giai đoạn mới?**

Trên cơ sở những kết quả đạt được của Chương trình trong giai đoạn 2011-2015 và thực tiễn đời sống, sản xuất của người dân ở các vùng nông thôn, miền núi, trong thời gian tới Chương trình

sẽ tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau:

**Về thể chế, đặc biệt là các thể chế chính trị xã hội:** vai trò của các thể chế xã hội ngày càng trở nên quan trọng đối với mục tiêu xây dựng xã hội NTM. Các nghiên cứu cho tới nay chủ yếu tập trung xem xét các thể chế nông nghiệp, chưa nghiên cứu sâu các thể chế chính trị xã hội như: hệ thống chính trị, làng xã, các tổ chức xã hội tự nguyện, hương ước, luật tục...

**Về gia đình nông thôn:** một trong những vấn đề xã hội nổi cộm hiện nay ở nông thôn có liên quan tới gia đình nông dân. Di dân nông nghiệp ra thành thị kiếm sống lâu nay biến nông thôn thành nơi cư trú của người già và trẻ em. Tình trạng di cư tuy giải quyết được một phần về thu nhập kinh tế, nhưng lại tạo ra không ít vấn đề cho quan hệ gia đình và xã hội ở nông thôn. Đây là mảng đề tài còn thiếu trong Chương trình, cần phải bổ sung trong giai đoạn tới phục vụ nhu cầu của xây dựng NTM toàn diện.

**Về lối sống và văn hóa:** biến đổi kinh tế, xã hội, quá trình hội nhập hiện nay ở Việt Nam nói chung và khu vực nông thôn nói riêng đang đặt ra rất nhiều vấn đề về lối sống và văn hóa. Hiện tồn tại sự đan xen giữa các lối sống và khuôn mẫu văn hóa khác nhau, giữa lối sống của một xã hội nông nghiệp và lối sống của thời kỳ hội nhập, công nghiệp hóa. Yêu cầu đặt ra là cần xây dựng mô hình tổ chức xã hội nông thôn phù hợp để giữ gìn bản sắc văn hóa làng quê, phát huy các giá trị truyền thống, đồng thời tạo điều kiện mở rộng tiếp thu và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; xây dựng tiêu chí và hình ảnh “người



*nông dân mới* phù hợp với yêu cầu phát triển NTM ở nước ta.

*Về quy hoạch, kiến trúc, cơ sở hạ tầng, cảnh quan môi trường NTM:* do thời gian thực hiện nhiệm vụ ở giai đoạn 2011-2015 bị hạn chế, nên một số đề tài chưa có điều kiện nghiên cứu sâu, nhất là về quy hoạch xây dựng nông thôn - vấn đề còn nhiều tồn tại trong thực tế. Khi triển khai thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM, yêu cầu hàng đầu là quy hoạch và quản lý quy hoạch. Do phải làm gấp, lực lượng cán bộ quy hoạch mỏng, chưa được tập huấn kỹ, nên chất lượng quy hoạch còn yếu, trong đó có quy hoạch hạ tầng, quy hoạch sản xuất và phát triển văn hóa. Đến nay, hầu hết các xã chưa có quy chế quản lý xây dựng theo quy hoạch. Có rất ít mô hình làng, xã, bản, ấp xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại. Cần tổ chức nghiên cứu sâu và đầy đủ hơn lĩnh vực này.

*Về các tiêu chí NTM:* một mặt cần tiếp tục nghiên cứu những vấn đề phát sinh trong thực tế để đề xuất các giải pháp điều chỉnh cần thiết các tiêu chí cho phù hợp, nhằm thúc đẩy xây dựng NTM ở những vùng kém lợi thế. Mặt khác, cần nghiên cứu đánh giá quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện bộ tiêu chí xã, huyện NTM của các địa phương, để phát hiện, đề xuất giải quyết những vấn đề còn bất cập, mang tính hình thức, thiếu thực tế, nhằm đảm bảo tính hiệu quả và bền vững trong xây dựng NTM.

*Về phát triển NTM sau đạt chuẩn:* các báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM của Trung ương cũng như các tỉnh đi vào đánh giá phương pháp thực thi của các địa phương, chất lượng thực thi

các tiêu chí xây dựng NTM, đặc biệt đối với các tiêu chí về xây dựng hạ tầng, trong đó có vấn đề chất lượng quy hoạch, huy động vốn, nợ xây dựng NTM... Vì vậy, cần có một số đề tài đánh giá và đưa ra các biện pháp khắc phục cho các xã đã đạt chuẩn, làm bài học kinh nghiệm cho các xã chưa đạt chuẩn. Bên cạnh đó, trước các tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu (hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn, nước biển dâng), môi trường sống của con người bị phá hủy do tác động của phát triển kinh tế như phá rừng, xả chất thải độc hại, nguồn nước bị ô nhiễm... việc nghiên cứu các giải pháp để xây dựng làng, xã bền vững về môi trường là cần thiết.

*Về giải pháp KH&CN phục vụ tái cơ cấu ngành, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn:* để phục vụ chuyển đổi sản xuất, thực hiện tái cơ cấu ngành, cần ưu tiên nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng các tiến bộ KH&CN như giống, kỹ thuật canh tác, tưới tiêu, cơ giới hóa... vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả kinh tế cao, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường. Đặc biệt là các giải pháp KH&CN phục vụ sản xuất, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, ưu tiên cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên. Đây là yêu cầu thiết thực và cấp bách, cần tiếp tục đầu tư các đề tài/dự án thuộc Chương trình trong giai đoạn tới.

*Về xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông thôn:* tiếp tục xây dựng mô hình liên kết ứng dụng KH&CN theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với doanh nghiệp có hiệu quả cao. Cần xây dựng,

nhân rộng các mô hình kinh tế tổng hợp. Đã có một số mô hình có hiệu quả tốt như *"Mỗi xã, phường một sản phẩm"*, mô hình du lịch sinh thái (bao gồm cả du lịch miệt vườn, du lịch nông nghiệp, du lịch làng nghề...), nhưng quy mô nhỏ lẻ, chưa có nghiên cứu đầy đủ để nhân rộng các mô hình có hiệu quả. Đây là khu vực có tiềm năng của nông thôn, cần tập trung các nhiệm vụ nghiên cứu và xây dựng mô hình.

Cần ưu tiên xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN cho xây dựng NTM ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn như miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, khu vực biên giới, hải đảo và bãi ngang ven biển.

Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM là chương trình có tính đặc thù, phục vụ các nhu cầu cấp bách trên diện rộng của Chương trình MTQG xây dựng NTM, trực tiếp phục vụ nông dân. Để Chương trình đạt được các mục tiêu đề ra, đề nghị Chính phủ cho phép Chương trình được triển khai theo cơ chế đặc thù, khắc phục hành chính hóa, để nhanh chóng, kịp thời ứng dụng các kết quả vào sản xuất. Đồng thời, có cơ chế phối hợp, lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, KH&CN, hợp tác quốc tế khác... có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhằm huy động tối đa các nguồn lực cho Chương trình.

**Xin cảm ơn GS và chúc Chương trình sẽ đạt được các mục tiêu đề ra.**

Thực hiện: CT